

Phẩm 45: BA CÔI

Lúc này có vị Bồ-tát tên là Tịnh Thí Vương đến trước Đức Phật cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con được nghe Thế Tôn giảng dạy về những điều chính yếu của các pháp hết mực thâm diệu, nếu có Đại Bồ-tát nhận lấy danh hiệu Bồ-tát, tức là cũng thọ nhận sáu mươi hai thứ kiến chấp của nẻo tà. Vì sao? Vì sáu mươi hai thứ kiến chấp ấy đều từ Bồ-tát làm phát sinh, từ đạo quả của Bồ-tát sinh ra. Đạo quả ấy tất làm sinh ra sáu mươi hai thứ kiến chấp. Sở dĩ như thế là vì đạo quả của Bồ-tát không từ ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc mà đạt được; không từ các pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu mà đạt được. Vì sao? Vì tên chữ Bồ-tát là chẳng thể đạt được mà cũng không có nơi chốn. Tên hiệu của sáu mươi hai thứ kiến chấp về nẻo tà lại cũng như thế. Gốc là hoàn toàn thanh tịnh, vô hình không thể thấy. Làm sao Đức Thế Tôn lại dạy là, cũng như có người muốn tìm kiếm được biên vực của hư không, với dự lượng tính bằng nhau, có hạn, các màu sắc xanh vàng đỏ trắng, lại cùng với năm ấm mà nêu bày tên chữ. Sắc, thống, tướng, hành, thức là sinh là diệt, là hữu vi là vô vi, là hữu lậu là vô lậu, là pháp hữu thường là pháp vô thường, là khổ là vui. Kính bạch Thế Tôn! Làm thế nào để vị sĩ phu ấy, ở nơi pháp thâm diệu đạt được trí tuệ?

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Hư không vô hình chẳng thể nhìn thấy. Làm thế nào để lập chữ cùng tạo danh hiệu? Muốn ở nơi không trung cầu không, việc ấy chẳng thể được.

Bấy giờ Bồ-tát Tịnh Thí Vương thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đạo quả của Bồ-tát cùng trí tuệ vô ngại. Ba mươi bảy phẩm đạo, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, sáu mươi hai thứ kiến chấp, thấy đều là không chốn có, mà cũng không thể thấy, cũng như hư không vô hình chẳng thể giữ gìn. Tướng của các pháp chẳng phải nguyện cầu mà có thể được. Vì sao? Vì gốc là không thực có, do luôn vượt ba cõi, vượt quá ba đời. Nếu chẳng như vậy thì với Phật cùng đạo quả của Bồ-tát liền sinh nhị kiến, do có nhị kiến liền có nhị tướng, do có nhị tướng nên bị rơi vào nẻo tà. Do rơi vào nẻo tà nên bị cuốn vào năm cõi luân hồi. Đã bị cuốn vào năm cõi luân hồi thì mãi bị chìm nổi trong sinh tử, phỉ báng Hiền thánh, đạo cho là chẳng phải đạo, cũng chẳng cho là có giới luật của bậc Thánh hiền. Những kẻ ngu si lầm lạc tự nêu bày cho rằng: Phật khác đạo khác, sinh tử cũng khác, sinh tử đã khác thì há có Nê-hoàn? Lại cũng không Phật, không tu tập đạo quả Bồ-tát, hướng chi là sẽ thành tựu trí tuệ vô ngại! Việc ấy là không thể được.

Lúc này nơi tòa ngồi có vị Bồ-tát tên là Cứu Cánh, hỏi Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào là Đại Bồ-tát phát tâm hướng về Đại thừa đạt được trí tuệ vô ngại, thành tựu trọn vẹn đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Như có Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cầu đạo cho tới khi thành tựu đạo quả Tối thượng, tu tập hạnh Bồ-tát, chẳng phải là không tu tập, cũng không rời bỏ chánh pháp để tu tập theo đường tà, cũng không thấy mình hành đạo quả Bồ-tát, cũng không thấy là không hành đạo quả Bồ-tát. Đó gọi là Đại Bồ-tát đã hành vượt khỏi quả vị mình mà tu tập ở không chốn tu tập.

Bồ-tát Cứu Cánh lại hỏi Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Này bậc Tộc tánh tử! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát đã hành vượt quá quả vị mình mà tu tập ở chỗ không chốn tu tập, để tu đạo Vô thượng có được hiệu Bồ-tát?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Không thọ nhận giữ lấy chấp lấy hình tướng của tất cả các pháp, mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm, do vượt quá cõi ấy nên vượt được các địa mà tu tập ở chỗ không chốn tu tập.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi là đã hành vượt quá quả vị mà tu tập ở chỗ không chốn tu tập?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Không vượt qua khắp các địa để tu tập đạo quả Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả các pháp đã làm phát sinh con đường tu tập giáo hóa của Bồ-tát.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Các pháp lại có cảnh giới chẳng? Do đâu mà cho rằng vượt quá các địa để tu tập ở chỗ không chốn tu tập?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Các pháp là như như, tánh đạo cũng là như. Không thấy có lúc đến, cũng không thấy có lúc đi, do vậy mà Đại Bồ-tát làm phát sinh con đường tu tập giáo hóa và tu tập ở chỗ không chốn tu tập.

Bồ-tát Cửu Cánh bảo Bồ-tát Tịnh Thí Vương:

–Này vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi là đạo tâm được phát huy hưởng thượng?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Như đạo Như.

Bồ-tát Cửu Cánh hỏi:

–Thế nào là như đạo Như?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Phàm gọi là đạo như ấy, cũng không ở nơi quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì thế mà Đại Bồ-tát, ở trong ba đời không thấy tánh đạo thanh tịnh. Như cũng thanh tịnh, vì thế mới phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Quá khứ, hiện tại, vị lai đều là Như như. Tánh tự nhiên là không, chẳng thấy lai cũng chẳng thấy khứ, hưởng tới chốn không chốn hưởng tới. Như thế thì mới có thể phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Thế nào gọi là phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề tu tập ở nơi không chốn tu tập?

Bồ-tát Tịnh Thí Vương đáp:

–Lạc mất nẻo đạo nên mới phát tâm hướng đến đạo. Hơn nữa, với lòng thương xót rộng lớn khiến không còn sợ hãi, tuy ở trong ba cõi, kể cả nơi năm vô gián cũng không cảm thấy khổ nhọc, tâm luôn bình đẳng thể hiện khắp mọi chốn, từ đây mới có thể phát đạo ý tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu như không có mắt thì làm sao trông thấy cảnh vật được? Tôi nay càng tăng thêm hồ nghi! Kính mong được khai mở nêu giải. Nay sẽ vì tôi mà thuyết giảng xua trừ mọi nẻo do dự khiến tâm được tỉnh ngộ. Như chỗ Bồ-tát cho rằng, do làm mất nẻo đạo nên mới phát tâm hướng về nơi đạo Vô thượng, lại thêm lòng thương lớn lao khiến dứt mọi thứ sợ hãi, ở nơi pháp bình đẳng cũng không tăng giảm? Đó gọi là bệnh không thể chữa trị. Kính mong Tộc tánh tử hãy vì tôi mà diễn giảng,

khiến cho tâm bị chông chất mỗi nghi được tháo gỡ, trở nên nhẹ nhàng thư thái.

Bồ-tát Tịnh Thí Vương nói:

–Lành thay! Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Những điều được Bồ-tát nêu hỏi ấy đều là chỗ cảm ứng của uy thần Đức Phật cả. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là bậc Thượng thủ trong đại chúng, nhân đây nên thỉnh cầu Bồ-tát thì mới nhận được lời giải đáp thỏa đáng.

Lúc này, Bồ-tát Cửu Cánh thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Kính thưa bậc Pháp vương tử! Những lời Bồ-tát Tịnh Thí Vương nêu bày đã khiến tôi càng thêm hồ nghi. Làm sao để các vị Tộc tánh tử có thể lãnh hội được? Kính mong bậc Pháp vương tử hãy nêu giảng khiến không còn một vấn nạn nào khác nữa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp lời Bồ-tát Cửu Cánh:

–Bồ-tát với lòng thương lớn lao, ba cõi không chút chướng ngại. Như hội nhập vào các pháp thâm diệu thì phải suy xét kỹ lưỡng để tu tập ở nơi không chốn tu tập. Dứt hết mọi vướng chấp, hồ nghi, vấn nạn, sợ hãi. Có được như thế rồi thì mới thể hiện được lòng thương, an trụ được nơi gốc của chốn tu tập mà thân được an định. Không có nơi chốn quy về nên được thọ nhận nơi chốn quy về. Tuy ở trong ba cõi, kể cả nơi năm vô gián cũng không bị hao tổn công sức, tâm bình đẳng thể hiện khắp nên mới phát tâm Bồ-đề tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Lấy cái gì làm gốc để cho rằng tu tập ở nơi không chốn tu tập? Chốn sinh của các pháp có thể có sự khác nhau chăng? Có thể cho là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là khác chăng? Bồ-tát với lòng thương lớn và sự bình đẳng là khác nhau chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Hãy nên thận trọng đấy! Nay vị Tộc tánh tử! Như nói về đạo ấy, chẳng phải là có đạo thực, như chẳng nhớ nghĩ là có tôi ta thọ mạng chúng sinh các loại thì đó mới là có được lòng thương rộng lớn, tâm bình đẳng thể hiện khắp và phát đạo tâm tu tập ở nơi không chốn tu tập.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Phạm tánh Như của đạo là không giữ chặt hay rời bỏ ba cõi. Vậy làm sao có được sự phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tâm là không chốn giữ gìn, cũng không có duyên hợp, chẳng từ nhân bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong, cũng không dựa vào năm ấm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng ở nơi sáu suy (trần) mà làm dấy lên sáu thứ bụi bặm cấu nhiễm; chẳng niệm có đức, không đức, chẳng vướng nơi tục, chẳng sinh tâm đạo. Không có niệm về tội phước, không trí tuệ, không ngu si. Không thấy Hữu dư, chẳng thấy Vô dư. Cũng không thấy có thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát sở kiến. Không thấy có trói buộc sinh tử nhiễm đấm và Niết-bàn thanh tịnh. Không thấy gốc không sinh diệt gắn bó đoạn lìa. Cũng không thấy hữu thường, vô thường, khổ, không, vô ngã. Quán hết thấy các pháp là tịch tĩnh trong lặng như hư không. An trụ như thế gọi là trụ nơi không chốn trụ, đạt được lòng Từ bi bình đẳng xem mọi đối tượng đều bình đẳng không hai. Tu tập ở nơi không chốn tu tập, mới đúng là phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tuy ở trong ba cõi kể cả nơi năm vô gián mà không hề than

thở khổ nhọc.

Bồ-tát Cửu Cánh được nghe và lãnh hội pháp ấy thì hết sức vui mừng, bội phần hoan hỷ không tự kiềm chế, nên kính mong Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giúp mình đạt được pháp tu tập không còn tu tập ấy, đạt được pháp vô ngại bậc nhất của Niết-bàn giải thoát, lại duyên được với pháp ấy mà có được an lạc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này vị Tộc tánh tử! Như an trụ nơi cõi tu học, tu tập nơi không chốn tu tập, nhưng có sự mong cầu đối với các pháp nên có chỗ duyên muốn được an lạc. Điều ấy là không được! Vì sao? Vì như đã dứt hết mọi duyên buộc thì mới có được sự an lạc vô vi. Lẽ nào có từ duyên buộc mà đạt được Niết-bàn giải thoát sao? Pháp ấy là tịch tĩnh, không có nơi chốn từ đây đi tới; không duyên buộc với quá khứ qua các niệm diệt hay chẳng đoạn; không dấy tưởng về hiện tại để có tâm chấp thường; không lo toan về vị lai để sinh trưởng đối không đối. Vì thế nên các pháp chẳng trụ nơi “có tu tập”, cũng “không chốn tu tập.” Không thấy có niệm cũng không chốn niệm. Cũng không có an, không chốn an. Cũng không kêu mạn cao ngạo, không có đoạn diệt. Hết thấy các pháp là không nghe được, không âm thanh, cũng không tiếng vang, không thấy hữu dư không thấy vô dư. Đấy mới đích thực là đạt được nơi chốn an lạc, đạt được Niết-bàn giải thoát, thông tỏ các pháp dứt mọi tướng sinh diệt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Cửu Cánh:

–Này vị Tộc tánh tử! Như niệm vô niệm, không sinh nơi niệm, khoảng giữa ý không dấy nên sau thì không niệm về những tai vạ khác lạ nào. Vì sẽ dấy niệm có những tai vạ khác lạ thì đấy là bất an, từ gốc cho đến cuối cùng không thoát khỏi có lo lắng cũng không lo lắng. Nếu như phân biệt nhận rõ không thấy có tai vạ, không thấy không tai vạ, thì đấy được gọi là thông đạt Niết-bàn vĩnh viễn ở chốn an lạc, không còn trở lại với việc có tu tập, không tu tập, thuận hợp với diệu nghĩa bậc nhất.

Bồ-tát Cửu Cánh hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như có vị sĩ phu nêu lên câu hỏi cho rằng: “Không là hữu trụ hay là vô trụ? Không là có tu tập hay không tu tập? Không là hữu sinh hay vô sinh?” Như nêu những câu hỏi ấy thì ý nghĩa thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Như cho không là hữu trụ, hoặc cho không là vô trụ, cho không là có nương tựa, không có nương tựa, có tu tập không tu tập, có sinh không sinh, có nguyện không nguyện, có tướng không tướng. Với những niệm phân biệt như vậy thì làm thế nào đạt đến Niết-bàn, thuận hợp với không còn tu tập!

Bồ-tát Cửu Cánh nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Không ấy là cũng chẳng có trụ hay không trụ, cũng chẳng duyên hai hay duyên một, lại không có trung gian. Là những niệm ấy thì sẽ làm thế nào đạt đến Niết-bàn bậc nhất dứt mọi tu tập?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như không là hữu trụ cũng là không chốn trụ, như không là vô trụ gốc là không chốn trụ, có nương tựa, không nương tựa; có tu tập, không tu tập; có sinh, không sinh; có nguyện, không nguyện; có tướng, không tướng; gốc là không có tướng, chẳng phải không có tướng; tướng cũng là không tướng, không tướng cũng là không tướng. Tất cả các pháp cũng đều như thế. Không thấy có tạo tác, không thấy không tạo tác. Phi chẳng có tạo tác, phi chẳng không tạo tác. Chẳng thấy có tướng, không tướng. Chẳng thấy có

khác, không khác; có mong cầu, không mong cầu; không niệm ta có chỗ tạo tác, ta không chỗ tạo tác. Không dựa vào thân, khẩu, ý nói về các hành thiện ác. Đó mới là thuận hợp nơi ý nghĩa bậc nhất không còn tu tập. Vì sao? Vì đã dứt hết mọi tướng về sinh tử; không còn chấp nơi hữu vi, không còn vướng nơi vô vi. Không còn duyên buộc với cội rễ thâm sâu bền chặt trong ba đời. Không cho rằng Niết-bàn là hoàn toàn tịch tĩnh, vô vi. Nay vị Tộc tánh tử! Đó gọi là Bồ-tát Đại sĩ, từ lúc mới phát tâm Bồ-đề cho đến khi thành Phật, ở trong quá trình tu tập đó, không dấy sinh các niệm ấy, thuận hợp đối với nẻo chẳng tu tập, không còn tu tập, không gì hơn.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là muốn biết được Bồ-tát có cầu mong hay không cầu mong? Có sinh tử, không sinh tử? Không niệm về ba đời có tận cùng, không tận cùng? Có đi đến, không đi đến? Hữu thường, vô thường? Lại ở nơi các pháp biết pháp Tam-muội Thiên định có tăng có giảm? Tạo tác những niệm ấy phải chăng là còn bị ràng buộc trong sinh tử?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Sinh tử được dừng dứt ở nơi chốn nào?

Đáp:

–Ở nơi chốn không có nơi chốn.

Lại hỏi:

–Thế nào là cùng với đạo hợp?

Đáp:

–Sinh tử ấy chính là cùng với đạo hợp. Đạo ấy chính là sinh tử.

Bồ-tát Cửu Cánh nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ánh sáng mặt trời cùng với tăm tối có cùng hợp chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này vị Tộc tánh tử! Ánh sáng cùng với tối tăm hợp. Chỉ vì Bồ-tát chưa nhận thấy nên cho là không hợp.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Này bậc Tộc tánh tử! Tăm tối được dừng lại ở nơi chốn nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Chẳng có thể nhận thấy thì đó gọi là tăm tối, ở nơi chốn không nơi chốn. Vì sao? Vì như lúc mặt trời hiện ra, mặt trăng cũng cùng tỏa chiếu, há có thể lại cho rằng ánh sáng không tăng thêm sao? Rõ ràng là ánh sáng ấy đã cùng thọ nhận hòa nhập không thể tách rời. Nay vị Tộc tánh tử! Hãy lắng nghe! Như khi mặt trời mọc lên thì tăm tối ở đâu? Nó quy về phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc, bốn hướng và hai phương trên dưới hay là ở đâu? Chớ nên nghĩ như vậy. Vì sao? Vì tăm tối ấy luôn ở nơi không chốn hướng về. Ánh sáng cũng như vậy và cùng với bóng tối hòa hợp. Nên từ ý nghĩ ấy mà lãnh hội sự hợp nhau giữa sinh tử cùng với đạo. Đạo chính là sinh tử.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Cửu Cánh:

–Cần nêu thí dụ, kể trí qua đó tự thông tỏ. Như núi Tu-di, phía Đông có màu sắc vàng ròng, phía Nam có màu sắc thủy tinh, phía Tây có màu sắc lưu ly, phía Bắc có màu sắc bạc trắng. Nếu có người hướng tới trông thấy các màu sắc kia há cho là khác nhau chăng? Chớ nên nghĩ như thế. Vì sao? Vì màu sắc ấy chỉ là một chứ không có nhiều. Chỉ kể ngu thì mới nghĩ cho là có khác. Nay bậc Chánh sĩ! Vì thế mà đạo cùng với sinh tử hợp, sinh tử cùng với đạo hợp. Nhận biết được điều ấy thì đối với tất cả các pháp cũng

lại như thế. Vì sao? Vì thấy đều là không vậy. Còn thế nào là sinh niệm? Đó là ở nơi các pháp cho là không hợp. Việc ấy là không thể được?

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Kính thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người chưa giải thoát lại cùng với người giải thoát là hợp chăng?

Đáp:

–Đúng như vậy!

Lại hỏi:

–Giải thoát và chưa giải thoát hợp chăng?

Đáp:

–Chưa giải thoát là đã giải thoát. Đã giải thoát thì không niệm là có thoát, không niệm là không thoát. Không thoát ấy là không tánh. Không tánh ấy là không sinh. Không sinh ấy tức không thấy có lúc đến, cũng không thấy có lúc đi. Đó gọi là đạo, cũng là Niết-bàn.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là vô cầu vô thoát mà là đạo lớn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ở nơi thoát không dấy niệm thoát, cho rằng đó là không giải thoát, đó là đạo. Không dấy niệm kiến ấy nên mới thuận hợp với Niết-bàn.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Đạo ấy cùng với Niết-bàn là khác chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không phải khác! Nay vị Tịch tánh tử! Đạo là một chứ không là hai. Đạo chính là Niết-bàn, Niết-bàn chính là đạo. Cũng không có lối nhận định thiếu dứt khoát.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Vả chẳng lại có pháp vượt hơn đối với Niết-bàn chăng?

Đáp:

–Không có!

Lại hỏi:

–Ai đã ở nơi Niết-bàn để nói về Niết-bàn? Có pháp từ ấy đến thì đó là pháp thế tục, pháp của đạo, pháp sinh tử hay pháp Niết-bàn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Niết-bàn vượt mọi khái niệm về nơi chốn xứ sở. Không có vắng cũng không có lai, không sinh không diệt, cũng không gắn bó hay lìa dứt. Sự lãnh hội thông tỏ về đạo cũng như thế. Đạo bình đẳng, Niết-bàn cũng bình đẳng. Mong cầu không thể thấy, cũng không có nơi chốn. Vì thế nên gọi đạo bình đẳng, Niết-bàn cũng bình đẳng.

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Phải chăng có các phương tiện quyền xảo để trụ nơi không chốn trụ mà tu học đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Trụ nơi không chốn trụ là khác với đạo sao? Muốn từ pháp khác ấy mà tu học đạo chăng?

Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi:

–Cái gì là đạo, cái gì là chẳng phải đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Trụ nơi không chốn trụ ấy đó chính là đạo. Sao có thể theo trụ mà học đạo được? Điều ấy là không thể được! Từ pháp hữu vi đến pháp vô vi, từ thân giới tịnh, thân Tam-muội đến thân trí tuệ, theo trụ ấy mà tu học đạo chăng? Điều ấy cũng không thể được! Vì thế nên biết rằng, không chấp bám theo vô trụ mà học đạo vậy. Phạm gọi là học đạo, là không duyên buộc vào ba mươi bảy phẩm, các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, giới định tuệ, giải thoát tri kiến, các pháp thiền Tam-muội, thân tướng gồm những tướng tốt. Đó chỉ là phương tiện thị hiện để hóa độ thích hợp. Cũng không chấp vào các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ giải thoát mà tu học đạo. Điều ấy là không được. Vì sao? Vì đạo ấy là chẳng phải học, cũng chẳng không có học. Không dấy kiêu mạn cho là trụ nơi không chốn trụ, phải như thế thì mới hợp với đạo. Không duyên buộc vào ba cõi dấy tưởng về trí tuệ luận bàn. Lại không thấy có pháp thành tựu đạo quả Vô thượng. Tạo tác quán như thế nên mới có chốn trụ. Tánh của đạo là không, Niết-bàn cũng không.

Này bậc Chánh sĩ! Vì thế chớ nên sinh hồ nghi đối với Niết-bàn đạo.

Bấy giờ, Bồ-tát Cửu Cánh lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như các thiện nam, thiện nữ muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì phải hành theo pháp gì để đạt được đạo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này vị Tộc tánh tử! Như các thiện nam, thiện nữ, từ lúc mới phát tâm cho tới khi thành tựu đạo quả Tối thượng, trong khoảng thời gian tu tập lâu dài ấy không hề làm mất tâm đạo, cho dù ở nơi năm vô gián cũng không sợ hãi. Đối với năm ấm, sáu suy (trần) với mọi nẻo sinh, già, bệnh, chết, bao khổ não ở thế gian, các thứ Ma cung không thể làm gì được! Như các thiện nam, thiện nữ ấy muốn cầu đạo, thì cũng không thấy pháp là hữu thường-vô thường, hữu vi-vô vi, hữu lậu-vô lậu, hữu thoát-vô thoát; cũng không thấy pháp là cái của ta hay chẳng phải là cái của ta, dứt mọi vướng chấp về ta người thọ mạng. Mọi nẻo hưởng tới của thiện ác thấy đều là không, là tịch. Tất cả tánh các pháp sinh tử Niết-bàn cũng đều như thế. Các pháp thế gian cùng các pháp xuất thế gian, phạm phu, pháp Phật, pháp tu học-chẳng tu học. Các bậc Thanh văn, Duyên giác thấy đều cùng một hạng không sai biệt. Lãnh hội thấu đáo pháp không, vô tướng, dứt trừ các thứ niệm về vô sinh vô hành. Ở nơi pháp bình đẳng ấy tu tập theo nẻo ấy, tùy nghi để phân biệt nhận rõ mà học như thế mới gọi là hợp đạo.

Lúc này, Bồ-tát Cửu Cánh tán dương Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Như chỗ vừa thuyết giảng của Bồ-tát ấy thật đã đem lại nhiều lợi ích cho mọi người. Tôi tự tư duy và không còn có sự hồ nghi đối với hình tướng các pháp. Vì sao? Vì, như các pháp ấy là không tôi không ta, không thọ mạng, quán các pháp nhận rõ sự bình đẳng không hai. Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Giác đã đạt được giải thoát vô ngại, nên chỉ có Phật là mới có thể nhận rõ và nêu giảng khắp. Sở dĩ như vậy là vì Như Lai đã dứt sạch các lậu; các thứ ái dục, thanh sắc cấu uế hoạn nạn chưa từng dấy khởi trở lại. Mọi tham dục, mọi màng lưới trói buộc, kể cả sự tôn quý của con người, cũng đều thoát khỏi. Mọi nỗi khổ nạn của sinh tử đã hoàn toàn đoạn lìa. Sử dụng các phương tiện quyền xảo, an trụ nơi chốn không chốn trụ. Thị hiện qua hình tướng để giáo hóa vì con người mà chịu khó nhọc, đều vì chúng sinh mà diễn giảng kinh điển, khiến muôn loài hướng đến nẻo vô vi-Niết-bàn của đạo lớn. Mọi nẻo tận diệt đã thực hiện hoàn tất, không còn nơi chốn nào cần diệt tận nữa. Mọi nẻo hóa độ cũng đã hoàn tất, không còn nơi chốn nào phải hóa độ lại. Cũng đã thực hiện mọi Phật sự, tế độ rộng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khấp vô lượng chúng sinh, dùng trí tuệ giác ngộ để lần lượt đưa họ đến bờ giác ngộ. Riêng mình hoàn thiện, không bạn bè, không một đối tượng nào so sánh được. Thuận hợp với giới luật của Bạc Giác Ngộ để tu tập ở không chốn tu tập. Tâm dứt hết mọi nẻo vọng loạn, chuyên tinh dốc ý, luôn có sự hổ thẹn như cảm thấy xấu hổ vì không đạt được. Trong ngoài thanh tịnh như nước trong lành. Trí tuệ giác ngộ, đạo đức như biển rộng bao la với các pháp Tam-muội Định ý có thể đi đến vô lượng thế giới với các vị Hiền thánh an nhiên tịch tĩnh trong niềm an lạc vô vi. Thọ chứng chân đế trọn không chút hồ nghi. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Với sự ban cho công đức ấy thật là khó lường tính hết được. Đã thể hiện các pháp môn Tổng trì chẳng thể nghĩ bàn, cũng còn khiến cho bao kẻ thấp hèn đạt được kho tàng thâm diệu ấy, đem lại lợi ích cho vô số đối tượng tạo sự cảm ứng với hết thấy.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng xong pháp ấy, thì có đến bảy vạn hai ngàn người lập hạnh Bồ-tát an trụ nơi địa không thoái chuyển, thấy đều đạt được kho tàng các pháp thâm diệu. Lại có vô lượng chúng sinh đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương cùng với chư Thiên, Long, Quỷ Thần đều dốc tâm cúng dường, tung rải hoa, đốt hương, tăng thêm lòng cung kính, tôn quý đối với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

